

Số/No.: 3.00/CBTT-BNW

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 06 năm 2026  
Bac Ninh, June 05, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội  
- Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh  
To: - Hanoi Stock Exchange  
- Shareholders of Bac Ninh Clean Water Joint Stock Company

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

1. Name of organization: BAC NINH CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY

Mã chứng khoán/Stock code: BNW

Địa chỉ trụ sở chính: Số 57 Ngô Gia Tự, Phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Address: No. 57 Ngo Gia Tu Street, Vu Ninh Ward, Bac Ninh Province, Vietnam

Điện thoại: 0222.3824369 Tel.: 0222.3824369

Email: ctnbs@bacninh.gov.vn

Nội dung thông tin công bố/Content of the disclosed information:

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản, tài liệu sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Bac Ninh Clean Water Joint Stock Company hereby discloses the Resolution, Minutes, and post-meeting documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

2. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử công ty vào ngày 05 tháng 06 năm 2026 tại đường dẫn: <https://nuocsachbacninh.vn/>

2. This information was disclosed on the Company's website on June 05, 2026 at the: <https://nuocsachbacninh.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare that all information provided in this announcement is true and accurate. We shall be legally responsible for the accuracy of our information disclosure

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
- As above
- Đăng website Công ty;
- Published on the company's website
- Lưu TCHC.
- Archived: Organization and Administration Department.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
**REPRESENTATIVE OF THE ORGANIZATION**  
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**  
**PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE**  
**INFORMATION**



**Ngô Việt Thắng**  
**Ngo Viet Thang**



**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh;  
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày  
.../06/2026.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các Báo cáo sau:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025;

3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	928.816.307.226
2	Nợ phải trả	Đồng	515.882.636.680
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	412.933.670.546
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	296.116.077.491
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	41.024.732.723
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	34.977.760.546
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	916

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

**Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025:**

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025, Cụ thể như sau:





**Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	VNĐ	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2025	VNĐ	34.977.760.546
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	VNĐ	34.977.760.546
	<i>Trích quỹ Đầu tư phát triển</i>	VNĐ	2.000.000.000
	<i>Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi</i>	VNĐ	1.503.675.415
	<i>Thù lao của HĐQT không điều hành</i>	VNĐ	588.000.000
	<i>Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước</i>	VNĐ	4.601.511.431
	<i>Chi trả cổ tức (7%/vốn điều lệ) (*)</i>	VNĐ	26.284.573.700

**(\*) Lưu ý:**

Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 6%/cổ phiếu; tức 01 cổ phiếu nhận được 600 đồng.

Số còn lại chi đợt 2 là: (1%), tức 01 cổ phiếu nhận được 100 đồng

**Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2026:**

Trên cơ sở lợi nhuận dự kiến Hội đồng quản trị đề xuất trích lập một phần vào Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và chi trả cổ tức bằng tiền là 7%, tức 01 cổ phiếu nhận được 700 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời hạn, thủ tục thực hiện tạm ứng cổ tức cho các cổ đông căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, nguồn vốn của Công ty.

**Điều 4. Phê duyệt chi Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026:**

**1. Phê duyệt mức thù lao năm 2025:**

Tổng cộng mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2025: **1.430.900.000** đồng.

**2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2026:**

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm ĐVT: đồng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	25.000.000	300.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	20.000.000	240.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	12.000.000	144.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm Soát	12.000.000	144.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm Soát	8.000.000	96.000.000
6	Người phụ trách quản trị	8.000.000	96.000.000
7	Thư ký Công ty/Thư ký HĐQT	8.000.000	96.000.000



**Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026:**

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
  - Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
  - Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
  - Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
  - Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
  - Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.
2. Đơn vị lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán VaCo.

**Điều 6.** Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

**Điều 7.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:** 

- Công bố thông tin: UBCK; HNX; VSDC; Web Công ty (cổ đông).
- Văn thư; (lưu 3 bản)/.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Tiến Long**





**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC  
SẠCH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 06 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

**A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Thời gian bắt đầu họp: 14h00 ngày 04 tháng 06 năm 2026

2. Địa điểm họp tại: Hội trường Cổ phần nước sạch Bắc Ninh, số 8 đường Nguyễn Hữu Du, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ.**

Cuộc họp có sự tham dự của **83** cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) đại diện cho **35.387.117/ 37.549.391** cổ phần, chiếm tỷ lệ **94,2415%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty (Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết).

**C. CHƯƠNG TRÌNH NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**I. Phần thủ tục:**

**1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:**

Ông: Trần Khánh Tịnh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và thông báo Đại hội đã được triệu tập họp lệ, và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Tổng số cổ phần của Công ty: 37.549.391 cổ phần

Tổng số Cổ đông/ Đại diện cổ đông tham dự Đại hội là **83 Cổ đông**, đại diện cho: **35.387.117 cổ phần, tương ứng với 35.387.117 phiếu biểu quyết**, chiếm Tỷ lệ: **94,2415%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

**2. Bầu đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội:**

Ban tổ chức giới thiệu với Đại hội các thành viên Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội để Đại hội bầu. Thành viên Đoàn chủ tịch gồm:

- |                        |                                      |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Tiến Long | - Chức danh: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| - Ông Lưu Xuân Tâm     | - Chức danh: Tổng giám đốc           |
| - Ông Nguyễn Đình Tôn  | - Chức danh: Phó tổng giám đốc       |
| - Bà Trần Thị Hương    | - Chức danh: Trưởng ban kiểm soát    |
| - Ông Trần Nhật Cường  | - Chức danh: Chủ tịch công đoàn      |

*Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch và chủ tọa*

Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (tán thành – không tán thành – không có ý kiến) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.387.117** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đoàn chủ tịch giới thiệu với Đại hội Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, để Đại hội bầu:

**Ban thư ký:**

- Ông Đoàn Thế Thọ                      - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Thủy                      - Thành viên

**Ban kiểm phiếu:**

- Ông Trần Khánh Tịnh                      - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Hồng Thiện                      - Thành viên
- Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên
- Ông Trần Văn Môn                      - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trung                      - Thành viên
- Ông Nguyễn Khắc Sỹ                      - Thành viên
- Ông Trần Công Hưng                      - Thành viên
- Ông Nguyễn Trung Hiếu                      - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Tâm                      - Thành viên

*Biểu quyết thông qua thành viên Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.*

Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.387.117** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**II. Diễn biến Đại hội:**

1. Ông Nguyễn Tiến Long - Chủ tịch HĐQT lên phát biểu khai mạc Đại hội.

2. Ông Nguyễn Đình Tôn - Phó Tổng GD thông qua nội dung, chương trình Đại hội.

*Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:*

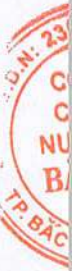
Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.387.117** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.





- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**3. Ông Trần Nhật Cường- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.**

Xin biểu quyết Đại hội:

Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.387.117** phiếu biểu quyết

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**4. Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Tiến Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Hội đồng quản trị.**

**5. Trưởng Ban kiểm soát Bà Trần Thị Hương báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.**

**6. Tổng giám đốc Ông Lưu Xuân Tâm Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

**8. Ông Trần Nhật Cường đọc Tờ trình thông qua Đại hội (kèm theo):**

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025;

- Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2026;

- Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

- Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026;

- Tờ trình Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

**9. Đại hội tiến hành thảo luận:** Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội thảo luận. Không có cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nào đặt câu hỏi tại Đại hội.

**10. Tiến hành biểu quyết đối với các vấn đề biểu quyết:**

Sau giờ thảo luận, các cổ đông biểu quyết vấn đề thuộc chương trình Nghị sự và bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.

Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn thẻ lệ biểu quyết và hướng dẫn bỏ phiếu.

**11. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết**

**Tổng số tờ phiếu phát ra: 83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Tổng số tờ phiếu thu về: 83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



**Tổng số tờ phiếu không thu về: 0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội:**

**Nội dung 01: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Hội đồng quản trị**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 02: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 03: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 04: Thông qua tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025**





Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 05: Thông qua tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **82** đại diện cho: **35.332.377** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8453%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **54.740** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1547%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ **99,8453%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 06: Thông qua tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2026**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 07: Thông qua tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **82** đại diện cho: **35.332.377** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8453%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **54.740** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1547%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ **99,8453%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 08: Thông qua tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **81** đại diện cho: **35.325.377** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8255%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **2** đại diện cho: **61.740** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,1745%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ **99,8255%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Nội dung 09: Thông qua tờ trình Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

Ông Đoàn Thế Thọ - Trưởng ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản họp Đại hội.

Bà Phạm Thị Thủy - Ban thư ký đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

*Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026:*

Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (tán thành – không tán thành – không có ý kiến) về vấn đề biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: **35.387.117** phiếu biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:



*h*



- Tổng số tờ phiếu tán thành: **83** đại diện cho: **35.387.117** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Biên bản này được các cổ đông thông qua hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày và gồm 07 trang, được lập thành 03 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, các cổ đông dự họp hiểu rõ, nhất trí thông qua Biên bản./.

### THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)



Đoàn Thị Thảo

PM

Phạm Thị Bưởi

### CHỦ TỌA

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Chủ tịch HĐQT  
Nguyễn Tiến Long





Bắc Ninh, ngày 04 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG  
NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH  
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

*Kính thưa Quý vị đại biểu  
Thưa Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025**

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao. Công tác chỉ đạo của HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực tế diễn biến thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp.

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm HĐQT đã ban hành 16 nghị quyết trong đó có 11 nghị quyết biểu quyết trực tiếp và 5 nghị quyết được lấy phiếu ý kiến bằng văn đề tập trung, giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; xây dựng và phát triển kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng để Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra của Đại hội đồng cổ đông.

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo 100% các thành viên HĐQT tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.

Các phiên họp HĐQT đều mời Ban Kiểm soát và đại diện các đơn vị, bộ phận chuyên môn có liên quan tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo cho các quyết nghị, quyết định của HĐQT luôn bám sát thực tế, có tính khả thi và hiệu quả cao.



Ngoài các phiên họp trực tiếp tổ chức tại Công ty, để kịp thời trong công tác điều hành, chỉ đạo, giám sát, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản.

Các Nghị quyết, Quyết định được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

## **2. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT**

HĐQT Công ty trong năm 2025 có 05 thành viên, trong đó 03 thành viên HĐQT không điều hành.

Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT (cho ý kiến đầy đủ về các nội dung bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo, kiến thức chuyên môn của các thành viên HĐQT, đặt sự phát triển bền vững, lợi ích của Công ty, lợi ích của các Cổ đông lên hàng đầu.

Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT;

- Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **3. Kết quả giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty**

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Năm 2025 có rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng với sự nỗ lực, cùng tinh thần trách nhiệm cao, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của HĐQT, phấn đấu hoàn thành ở mức tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát kế hoạch do HĐQT đề ra, kịp thời triển khai linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế; khai thác có hiệu quả các nguồn lực để nỗ lực vượt qua khó khăn.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ Điều lệ, các quy định của pháp luật.

## **4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2025**

- Về thù lao của HĐQT năm 2025:

- + Chủ tịch HĐQT: 25 triệu đồng/người/tháng; Phó chủ tịch HĐQT: 20 triệu đồng/tháng; Các thành viên HĐQT: 12 triệu đồng/người/tháng;



+ Đối với thành viên HĐQT kiêm chức danh quản lý, điều hành của Công ty: được hưởng lương theo chế độ tiền lương của Công ty.

*(Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập trình Đại hội)*

**5. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị nhận thức rằng giao dịch với bên liên quan là lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro xung đột lợi ích và ảnh hưởng đến tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp. Do đó, Hội đồng quản trị đã cùng với Ban kiểm soát thực hiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ nhằm bảo đảm mọi giao dịch (nếu phát sinh) được xem xét, phê duyệt và công bố theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

Thông tin chi tiết về các giao dịch với người có liên quan của Công ty đã được trình bày đầy đủ trong các Báo cáo tình hình quản trị Công ty và các Báo cáo tài chính của Công ty.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

HĐQT đã kịp thời chỉ đạo triển khai, giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, một số nội dung chính như sau:

### **1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

- Sản xuất nước duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn phải đạt theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCDP 01:2021/BN.

- Công ty thực hiện việc chuyển đổi số trong công tác quản lý: Sử dụng các phần mềm (Citywork, ACAD Reader) để quản lý tài sản, khách hàng và bản vẽ ngay trên smartphone. Hệ thống SCADA: Cán bộ tự thiết kế, lắp đặt các cụm datalogger để theo dõi lưu lượng và áp lực từ xa. Điều tiết tự động: Lắp đặt các van giảm áp tự động điều chỉnh theo nhu cầu sử dụng thực tế (ngày/đêm).

- Tỷ lệ thất thoát trong năm 2025 đạt 14,15%, giảm 0,15% so với kế hoạch. Công ty đã lắp đặt mới **3.959** cụm đồng hồ khách hàng, đảm bảo công tác phát triển, tăng sản lượng nước sạch theo kế hoạch. Toàn Công ty hiện nay đạt tỷ lệ trên **99%** khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt; hạn chế rủi ro việc lưu thông tiền mặt, giảm được các chi phí cần thiết phục vụ cho lưu thông tiền mặt. Từ đó làm giảm



thiểu chi phí giúp tiết kiệm thời gian, giảm nhân công cho công tác thu tiền.

- Đầu tư Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm bơm tăng áp tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

- Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước mới cho các hộ dân thuộc 03 phường Bằng An, Quế Tân, Phù Lương thuộc TX Quế Võ (cũ), đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, đảm bảo cấp nước cho khoảng 4.000 hộ dân sinh sống trong khu vực.

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là: 299.351 triệu đồng đạt 104,94% so với kế hoạch và đạt 103% so với năm 2024.

- Lợi nhuận năm 2025: 34.978 triệu đồng đạt 126,75% so với kế hoạch và đạt 68,21% so với năm 2024.

*(Chi tiết các chỉ tiêu tài chính, sản xuất kinh doanh được trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập trình Đại hội)*

**2. Việc trích lập các quỹ, chi trả cổ tức theo đúng phê duyệt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.**

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026**

Năm 2026 còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với năng lực và kinh nghiệm của Công ty, bằng các giải pháp cụ thể, hiệu quả, chúng ta sẽ phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2026 như sau:

- Tập trung chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao;

- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo dòng tiền cho vận hành và tái đầu tư.

- Tuân thủ quy định nhà nước trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác dự báo nhu cầu dùng nước; thực hiện quyết liệt các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước. Tiếp tục mở rộng vùng phục vụ cấp nước.

- Rà soát, sửa đổi các quy định về quản lý kỹ thuật, quy trình ứng phó sự cố đường ống và quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định hiện hành.

- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến: Sử dụng phần mềm Citywork để quản lý tài sản, quản lý sửa chữa bảo trì, quản lý khách hàng, hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và hệ thống giám sát chất lượng nước online (SCADA).

- Kiện toàn bộ máy nhân sự, đào tạo đội ngũ kỹ sư và công nhân kỹ thuật lành nghề, có khả năng làm chủ các công nghệ sản xuất nước hiện đại.



- Phối hợp chặt chẽ với các cổ đông. Đồng thời, đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, cung cấp nguồn nước sạch an toàn, tin cậy cho cộng đồng.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh. Cảm ơn sự chú ý lắng nghe, góp ý của quý vị Cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi kính chúc các quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiên Long**





Bắc Ninh, ngày 04 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH NĂM 2025**

Căn cứ :

Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh (sửa đổi bổ sung năm 2025)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2025 như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

**1. Nhân sự của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát có 03 thành viên: Bà Trần Thị Hương - Trưởng ban; Bà Nguyễn Thị Mai Lan và ông Nguyễn Hồng Thiện - Thành viên

**2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2025:**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của HĐQT và Ban tổng giám đốc
- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc và Hội đồng quản trị theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và HĐQT năm 2025. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh; Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị 6 tháng và năm;
- Thẩm tra báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính bán niên; Báo cáo tài chính năm đưa ra các ý kiến nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính và việc tuân thủ các quy định.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin công ty đại chúng
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; Đề xuất ý kiến cho phù hợp với thực tế.
- Xem xét phân tích số liệu báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban tổng giám đốc báo cáo trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
- Đánh giá thực hiện quy trình thực hiện công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông theo quy định.

3. Thù lao của Ban kiểm soát: Thực hiện theo Nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông ngày 18/4/2025.



4. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Giao dịch với bên liên quan là lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro xung đột lợi ích và ảnh hưởng đến tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp. Do đó, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát nhằm bảo đảm mọi giao dịch được xem xét, phê duyệt và công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Trong năm 2025 đã phát sinh Giao dịch giữa Công ty với các cổ đông lớn, người liên quan của Công ty: Công ty Cổ phần tập đoàn Long Phương; UBND tỉnh Bắc Ninh; Thành viên HĐQT và các thành viên có liên quan đều được thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ các năm và nghị quyết HĐQT trong năm (Nhận góp vốn hợp tác kinh doanh, Chi tiền cổ tức; Trả lợi nhuận từ hoạt động liên doanh; Trả vốn khấu hao từ hoạt động liên doanh; Phí thuê vận hành nhà máy nước mặt; Nộp lợi nhuận nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh).

Thông tin chi tiết về các giao dịch với người có liên quan của Công ty đã được trình bày đầy đủ trong các Báo cáo tình hình quản trị và Báo cáo tài chính của Công ty.

## **II. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát - Ban tổng giám đốc.**

HĐQT - Ban kiểm soát - Ban tổng giám đốc với tinh thần trách nhiệm và xây dựng, trong quá trình hoạt động Ban kiểm soát đã phối hợp, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban tổng giám đốc trong các cuộc họp, xây dựng nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban tổng giám đốc phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty và các chính sách quy định.

-Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông báo mời dự họp; Nhận được sự tạo điều kiện của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp các tài liệu cho công tác kiểm tra giám sát. Các tài liệu họp của HĐQT đều được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty ban hành.

## **III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.**

### **1. Công tác quản trị :**

-HĐQT tập trung vào việc triển khai nội dung Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2025 và các nghị quyết trong năm đã ban hành.

-Thủ tục họp, nội dung, biên bản họp, các nghị quyết và văn bản của HĐQT phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ. Trong năm HĐQT đã ban hành 16 nghị quyết trong đó có 11 nghị quyết biểu quyết trực tiếp và 5 nghị quyết được lấy phiếu ý kiến bằng văn bản.

### **2. Công tác điều hành:**

-Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, sử dụng vốn, tài sản hợp lý.

-Các chỉ tiêu về chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ đạt QCVN01-1:2018/BYT; QCĐP:2021/BN và ISO/IEC 17025: 2017; Ban cấp nước an toàn Công ty đã thực hiện kiểm tra đánh giá về chất lượng và an ninh nguồn nước tại các nhà máy theo từng tháng.



-Xây dựng mới và điều chỉnh lại một số quy trình làm việc cho phù hợp với thực tế, gắn trách nhiệm làm việc của từng đơn vị bộ phận nhằm tăng hiệu quả điều hành SXKD

-Xây dựng kế hoạch SXKD năm sát với thực tế.

-Các chỉ tiêu: Tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đạt trên 99%; Chuyển các đồng hồ khó đọc; Thay thế các đồng hồ cũ để kiểm soát thất thoát. Đặc biệt giao khoán tỷ lệ thất thoát nước cho từng đơn vị đạt hiệu quả cao.

-Áp dụng công nghệ vào vận hành để kiểm soát lưu lượng và áp lực.

-Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư các dự án.

-Sắp xếp lại nhân lực phù hợp khi thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

-Điều hành công tác SXKD vượt kế hoạch năm mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 18/4/2025.

Ban Tổng giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc triển khai đầu tư, kiểm soát chi phí đưa các dự án mới vào sử dụng đúng tiến độ đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Hiện đại hóa công nghệ và mở rộng mạng lưới cấp nước để phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

#### IV. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025.

1.Kết quả giám sát một số các chỉ tiêu thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2025 và so với năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2025 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) đạt được	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2025 so với năm 2024
1	Tổng doanh thu:					
	Trong đó:	285.253	299.351	104,9	290.867	103
	-Doanh thu nước	273.506	277.984	101,6	274.593	101
	-Doanh thu XL	1.700	3.042	178,9	3.684	83
	-Cho thuê tài sản	787	787	100,0	787	100
	-Doanh thu tài chính	750	2.293	305,7	2.813	82
	-Thu nhập khác	1.103	941	85,3	1.070	88
	-Doanh thu khác	7.407	14.302	193,1	7.920	181
2	Tổng chi phí	252.400	258.326	102,3	230.109	112
3	Lợi nhuận trước thuế	32.853	41.025	124,9	61.197	67



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2025 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) đạt được	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2025 so với năm 2024
4	Tổng số lao động (người)	305	294	96,4	301	98
5	Thu nhập bình quân (triệu/người/tháng)	15,3	15,9	103,9	14,8	107
6	Nộp ngân sách	30.000	18.436	61,5	20.451	90
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.597	34.978	126,7	51.279	68
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)	7,27	9,16	126,0	13,58	67

\* Năm 2025, Tổng doanh thu đạt hơn 299 tỷ đồng, vượt 4,9% so với kế hoạch và tăng 3% so với năm trước; LNTT tăng 24,9%; Nộp NS đạt 61,5%; LNST tăng 26,7% so KH.

Mặc dù lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 34,97 tỷ đồng, giảm mạnh so với năm 2024 do giá vốn tăng mạnh (12,5%) và đặc biệt là chi phí tài chính tăng (24,3%) khi mà các dự án đi vào vận hành và dùng vốn hóa lãi vay (Dự án 45.000m<sup>3</sup>/ngđ, dự án mạng đường ống cho 3 phường khu vực Quê Võ) nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn vượt 26,7% so với nghị quyết ĐHĐCĐ 2025 đã thông qua.

2-Nhận xét đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo kết quả SXKD năm 2025 và so với năm 2024

\*Tình hình tài chính của Công ty so với cùng kỳ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	906.953.596.717	928.816.307.226	2,41
Doanh thu thuần	286.984.251.029	296.116.077.491	3,18
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.133.523.840	40.372.027.304	-32,86
Lợi nhuận khác	1.064.010.390	652.705.419	-38,66
Lợi nhuận trước thuế	61.197.534.230	41.024.732.723	-32,96
Lợi nhuận sau thuế	51.279.213.733	34.977.760.546	-31,79

\*Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025 so với 2024:

-Khả năng thanh toán:



Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
-Hệ số thanh toán lãi vay (lần)	3,80	6,20
-Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,04	1,12
-Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,90	0,99

-Cơ cấu vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản (%)	55,54	52,92
Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	124,93	112,38

-Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Vòng quay hàng tồn kho	11,43	10,75
Vòng quay tổng tài sản	0,32	0,35

-Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
*Tỷ suất sinh lời trên tài sản cố định (%)	5,26	10,1
*Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản (%)	3,77	5,65
*Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu (%)	8,47	12,01
*Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (%)	11,81	17,87
-Lợi nhuận sau thuế	34.977.760.546	51.279.213.733
Chi thù lao hội đồng quản trị	588.000.000	288.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.549.391	37.549.391
*Thu nhập mỗi cổ phiếu	916	1.358
*Trong năm mỗi cổ phiếu đã mang lại 916 đồng lợi nhuận giảm so với năm 2024 là 442 đồng.		

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của năm 2025 giảm so với năm 2024 do tăng chi phí mua nước đầu vào; Tăng tiền lương của người lao động; Tăng chi phí lắp đặt đồng hồ nước không thu tiền của 3 phường Quế Võ và khi các dự án đầu tư đã đi vào vận hành thì chi phí



lãi vay dùng vốn hóa nên tính trực tiếp vào chi phí sản xuất kinh doanh (Gói thầu 8 dự án ĐTXD Nhà máy nước mặt công suất 45.000m<sup>3</sup>/ngđ và tuyến ống truyền tải và dự án ĐTXD mạng đường ống của 3 phường Quế Võ); Mặc dù chi phí lãi vay tăng cao nhưng đây là sự đầu tư cần thiết để Công ty ngày càng phát triển bền vững và đáp ứng nhu cầu cấp nước cho nhân dân.

\*Tình hình tài sản:

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>148.973.935.614</b>	<b>158.940.740.516</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	42.147.572.550	30.986.613.786
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	45.150.800.000	76.304.501.392
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	39.310.850.860	20.551.163.932
IV. Hàng tồn kho	20.705.028.598	18.262.524.880
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.659.683.606	12.835.936.526
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>779.842.371.612</b>	<b>748.012.856.201</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	665.602.673.166	512.154.986.509
1. TSCĐ hữu hình	663.911.033.566	509.917.058.345
2. TSCĐ vô hình	1.691.639.600	2.237.928.164
III. Tài sản dở dang dài hạn	79.056.093.777	200.346.381.604
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14.270.362.558	14.270.362.558
V. Tài sản dài hạn khác	20.913.242.111	21.241.125.530
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>928.816.307.226</b>	<b>906.953.596.717</b>

Tổng tài sản của Công ty đạt 928,8 tỷ đồng, tăng 2,4% so với năm 2024, do các dự án đã từ giai đoạn đầu tư chuyển sang giai đoạn vận hành: Tài sản cố định hữu hình tăng hơn 154 tỷ đồng (tăng 30,2%), tiền và các khoản tương đương tiền tăng 11,1 tỷ đồng (tăng 36%) cùng với khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn 45,1 tỷ đồng đã đảm bảo khả năng thanh khoản tốt. Công ty đã sử dụng tài sản hiệu quả khi các dự án đi vào hoạt động tạo ra doanh thu, đồng thời kiểm soát tốt các khoản phải thu, không để phát sinh nợ quá hạn gây ảnh hưởng đến dòng tiền và kết quả hoạt động kinh doanh.

\*Tình hình nợ phải trả:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>142.697.990.708</b>	<b>141.625.355.235</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	9.261.807.436	39.976.940.936
2. Người mua trả tiền trước	661.942.924	254.279.931
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	68.091.380.575	47.556.889.340
4. Phải trả người lao động	14.316.121.103	12.623.084.318
5. Chi phí phải trả	3.085.753.802	1.821.612.707
6. Phải trả ngắn hạn khác	20.105.588.941	12.580.554.791
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.992.014.982	25.502.793.849



Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.183.380.945	1.309.199.363
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>373.184.645.972</b>	<b>338.293.117.749</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	92.869.198.557	91.583.091.321
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	280.315.447.415	246.710.026.428
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>515.882.636.680</b>	<b>479.918.472.984</b>

Tổng nợ phải trả của Công ty là 515,8 tỷ đồng, tăng so với năm trước, chủ yếu do nợ dài hạn tăng từ các dự án đầu tư. Phải trả cho người bán ngắn hạn giảm mạnh từ 39,9 tỷ đồng xuống còn 9,2 tỷ đồng. Khoản Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng lên 280,3 tỷ đồng dẫn đến chi phí lãi vay tăng theo

Các khoản nợ vay của các khoản vay thực hiện các dự án đều được trả nợ vay đúng hạn. Cơ cấu vốn vẫn đảm bảo hệ số an toàn tài chính.

Với kết quả trên. Công ty vẫn đáp ứng tốt các khoản thanh toán, trả nợ, đạt và vượt mục tiêu lợi nhuận mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã thông qua.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC kiểm toán (Công ty đã được lựa chọn thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2025). Báo cáo tài chính năm 2025 được lập tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, số liệu trong báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý. Sổ sách kế toán được hạch toán đầy đủ rõ ràng các chi phí sản xuất và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo (Số liệu báo cáo tài chính: Chi tiết đã đăng trên website Công ty)

## **VI. Kết luận và kiến nghị**

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình chỉ đạo điều hành Công ty, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT. Công bố thông tin Công ty đại chúng kịp thời. Trong năm, Công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động SXKD cũng như các xung đột lợi ích với những người có liên quan.

Công tác quản lý tài chính hiệu quả, tiết kiệm chi phí, trích lập các quỹ đầy đủ. Nộp ngân sách nhà nước và các loại phí thuế, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động đúng quy định. Thu nhập ổn định, bảo toàn vốn của các cổ đông.

Tiếp tục đầu tư và mở rộng thêm hệ thống cấp nước: Hạng mục Hồ sơ lắng 5,5ha và Tuyến ống truyền tải thuộc dự án “ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m3/ngđ) và tuyến ống truyền tải ; Trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắng Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ ... Công tác kiểm soát chất lượng nước thường xuyên liên tục đảm bảo chất lượng nước, chăm sóc khách hàng nhanh và hiệu quả, đặc biệt giao chỉ tiêu thất thoát nước cho các đơn vị đã giảm đến mức thấp đáng kể. Xây dựng lại và điều chỉnh các định mức công việc cho phù hợp với thực tế. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc thiết kế, thi công, lắp đặt, lập trình điều khiển từ xa và giám sát các thiết bị máy móc nhằm tối ưu hóa mang lại hiệu quả sxkd cao.

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các giai đoạn tiếp theo.

**Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc một số vấn đề sau:**

- Xây dựng KHSXKD theo từng tháng, quý, 6 tháng và năm.



- Khi có kết quả SXKD của mỗi quý đề nghị tổ chức các cuộc họp để đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho quý tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

- Công ty đã thực hiện việc xử lý các khoản nợ khó đòi của một số cá nhân đơn vị, tuy nhiên vẫn còn 497 triệu chưa thu hồi được đề nghị tiếp tục thu hồi.

- Tiếp tục đề nghị Sở xây dựng cho xây dựng định mức hóa chất cho sản xuất nước cho phù hợp với thực tế.

- Giá vốn trên doanh thu của nhà máy Lim đang rất cao, tài sản cho thuê này đang bị lỗ.

- Điều chỉnh lại kế hoạch sục rửa hàng năm phù hợp với thực tế.

- Công trình xử lý sự cố cống lấy nước qua đê: 9.276 triệu đồng chưa được xử lý dứt điểm, đề nghị Công ty tiếp tục đề nghị các bên liên quan giải quyết.

- Với vai trò là chủ đầu tư các dự án ĐTXD đề nghị các phòng ban chuyên môn được giao nhiệm vụ rà soát kiểm tra lại kết quả của các đơn vị tư vấn tránh những sai sót khi có thanh kiểm tra.

- Các vật tư tồn kho có thời gian kéo dài đề nghị có phương án xử lý tránh tồn đọng vốn và chất lượng hàng tồn kho.

- Tuyên truyền vận động khách hàng dùng nước để hạn chế số lượng khách hàng không ra hóa đơn.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát cho năm tài chính 2025 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Cổ đông

-HĐQT; Tổng giám đốc;

-Lưu BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Hương**



## **BÁO CÁO**

### **Kết quả hoạt động SXKD năm 2025, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2026**

Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

#### **A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2025**

##### **I. Công tác sản xuất kinh doanh nước sạch**

1. Sản xuất nước duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn phải đạt theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCDP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.

2. Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty thành hệ thống cấp nước thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng và kiểm soát thất thoát nước online, Năm 2025 Công ty đã tiếp tục lắp đặt các van giảm áp để điều tiết áp lực trên MLCN, đã cải tạo cài đặt van giảm áp tự động điều tiết áp lực MLCN theo chế độ phù hợp nhu cầu dùng nước ngày đêm; tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2025 là **14,15%**.

• **Hiệu quả:** Tỷ lệ thất thoát năm 2025 của toàn Công ty giảm so với kế hoạch khoảng **0,15%**.

3. Xây dựng quản lý mạng lưới cấp nước thông minh, hiện đại như: sử dụng phần mềm Citywork để quản lý tài sản, quản lý sửa chữa bảo trì, quản lý khách hàng; cán bộ công ty đã tự thiết kế và lắp đặt các cụm datalogger theo dõi lưu lượng/áp lực từ xa trên mạng đường ống cấp nước để khai thác, quản lý số liệu SCADA tập trung; sử dụng phần mềm ACAD Reader để quản lý bản vẽ hoàn công trên điện thoại di động smartphone, góp phần tiết kiệm chi phí in hồ sơ bản vẽ, thuận lợi trong công tác quản lý quản lý mạng của CBCNV.

• **Hiệu quả:** Có thể quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý dữ liệu khách hàng, theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa... thông qua các app phần mềm trên điện thoại thông minh thay vì phải đến trực tiếp điểm đo để lấy số liệu.

4. Công tác lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước đảm bảo theo nhu cầu khách hàng. Công ty đã thực hiện lắp đặt miễn phí đồng hồ nước cho khách hàng với chiều dài đường ống nhánh  $\leq 10m$  (các khách hàng đủ điều kiện lắp đặt gồm có giấy chứng



nhận quyền sử dụng đất, có nhà ở và vị trí lắp đặt cụm đồng hồ ổn định). Trong năm 2025, Công ty đã lắp đặt mới **3.959** cụm đồng hồ khách hàng, đảm bảo công tác phát triển, tăng sản lượng nước sạch theo kế hoạch.

5. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ... luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo thời gian. Công ty đã thực hiện sửa chữa miễn phí từ cụm đồng hồ trở ra cho khách hàng với các sự cố hư hỏng do nguyên nhân khách quan. Thời gian xử lý các sự cố ống và sự cố cụm đồng hồ khách hàng sử dụng nước đã được rút ngắn so với năm 2024.

6. Thường xuyên chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước các hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống xử lý nước, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông;

7. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng qua đầu mối tổng đài chăm sóc khách hàng duy nhất; chủ động tự thiết kế, viết phần mềm công nghệ thông tin quản lý cấp nước, đọc đồng hồ, quản lý mạng lưới đường ống, chống thất thoát, thất thu hệ thống cấp nước như: Tiếp nhận đơn lắp mới của khách hàng, Quản lý số liệu sản xuất, Quản lý công việc... Công ty đang từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

• **Hiệu quả:** Tổng đài trung tâm chăm sóc khách hàng là 1 đầu mối duy nhất để tiếp nhận và xử lý toàn bộ các thông tin, thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về dịch vụ cấp nước, giúp kiểm soát tốt quá trình và thời gian thực hiện công việc; các phần mềm ứng dụng quản lý giúp tiết kiệm nhiều thời gian trong công tác cập nhật/phân tích số liệu, quản lý nhanh gọn, chính xác. Thực hiện tốt công tác áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khách hàng đọc đồng hồ bằng điện thoại thông minh; tập trung giải quyết nâng đồng hồ sâu, chuyển đồng hồ khó đọc, đồng hồ khó tiếp cận, rà soát thay thế những đồng hồ đã sử dụng lâu năm và kiểm định đồng hồ nước theo kế hoạch đã xây dựng.

8. Thực hiện nhắn tin thông báo tiền nước tiêu thụ hằng tháng cho khách hàng, thực hiện nhắn tin thông báo cho khách hàng các điểm sục rửa đường ống, các sự cố mất nước theo kế hoạch.

9. Thực hiện sục rửa đường ống cấp bằng phương pháp đưa cầu nút vào đường ống để nâng cao hiệu quả làm sạch đường ống cấp nước, đã xây mới được **55** hố ra vào cầu, nâng tổng số lên **300** hố ra vào cầu  $D \geq 90\text{mm}$ , xây dựng mới **945** hố đầu bịt tuyến ống dịch vụ phục vụ công tác sục rửa, đã sục rửa lần 2 tuyến ống cấp nước phân phối  $D \geq 90\text{mm}$  (khoảng **187 km** đường ống);



•**Hiệu quả:** Loại bỏ các cặn bẩn còn sót lại trong nước bám vào thành ống sau khoảng thời gian sử dụng (trung bình 1 năm), tăng chất lượng nước sạch, nâng cao dịch vụ cấp nước.

**10.** Công tác kiểm định đồng hồ nước sạch được duy trì, thường xuyên theo quy định: năm 2025 đã kiểm định **14.663** đồng hồ đến hạn.

•**Hiệu quả:** Giúp Công ty và khách hàng xác định được tình hình sử dụng của thiết bị đo đếm nước, thiết bị còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, bung nắp hay bị sai lệch trong cấu trúc vận hành từ đó nâng cao dịch vụ cấp nước của Công ty.

**11.** Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng áp dụng hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

•**Kết quả:** Toàn Công ty hiện nay đạt tỷ lệ trên **99%** khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt; hạn chế rủi ro việc lưu thông tiền mặt, giảm được các chi phí cần thiết phục vụ cho lưu thông tiền mặt. Từ đó làm giảm thiểu chi phí giúp tiết kiệm thời gian, giảm nhân công cho công tác thu tiền.

## **II. Công tác đầu tư phát triển các dự án cấp nước**

### **1. Các hạng mục đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng:**

**1.1.** Đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp các mạng lưới cấp nước của Công ty đang quản lý để phục vụ khách hàng đảm bảo lưu lượng áp lực: Đã thực hiện kiểm định đồng hồ theo quy định; thay thế các đồng hồ nước sai hỏng (**1.838** đồng hồ); dịch chuyển các tuyến ống khi các cơ quan yêu cầu, thay thế các tuyến ống đã cũ thường xuyên bục vỡ (khoảng **200m**); lắp đặt hệ thống van giảm áp bổ sung **03** cái, nâng tổng số van giảm áp trên HTCN của Công ty là **10** cái; lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng trên hệ thống đường ống cấp nước bổ sung **10** cái, nâng tổng số đồng hồ tổng trên HTCN của Công ty là **114** cái; Lắp đặt các đồng hồ điện từ kiểm soát lưu lượng/áp lực từ xa bổ sung **03** điểm, nâng tổng số các điểm theo dõi áp lực/lưu lượng trên HTCN của Công ty là **27** điểm.

**1.2.** Đã thực hiện lắp đặt đồng hồ nước mới nhà dân, cơ quan được khoảng **3.959** khách hàng; dịch chuyển đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc được khoảng **4.823** cái; thay thế các đồng hồ sai hỏng được khoảng **1.838** cái.

**1.3.** Đầu tư Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm bơm tăng áp tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, đã được Phòng cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Bắc Ninh chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy để đưa công trình vào sử dụng tại văn bản số 153/NT-PCCC ngày 26/2/2026.

**1.4.** Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước mới cho các hộ dân thuộc 03 phường Bằng An, Quế Tân, Phù Lương thuộc TX



Quế Võ (cũ), đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, đảm bảo cấp nước cho khoảng 4.000 hộ dân sinh sống trong khu vực.

## **2. Các công trình đang thực hiện**

2.1.ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m<sup>3</sup>/ngđ) và tuyến ống truyền tải: theo Quyết định chủ trương đầu tư 197/QĐ-UBND ngày 29/6/2021, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 554/QĐ-UBND ngày 22/11/2023, về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 602/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 và các quyết định điều chỉnh của các cấp có thẩm quyền, gồm 3 hạng mục chính:

- Hạng mục “Trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô, khu xử lý, đường dây trung thế và TBA 400kVA, 1000kVA”: Công trình đã được Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình – Bộ xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành của Liên danh Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh và Công ty Cổ phần tập đoàn Long Phương tại Văn bản số 39/GĐ-HTKT/HT ngày 31/3/2025.

- Hạng mục “Hồ sơ lắng”: Nhà thầu thi công đạt khoảng 70% khối lượng, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 7/2026.

- Hạng mục “Tuyến ống truyền tải”: Đang tiến hành triển khai điều chỉnh thiết kế, dự kiến hoàn thành năm 2027.

2.2.Tiếp tục đầu tư Trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắng Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ theo Quyết định chủ trương đầu tư 384/QĐ-UBND ngày 19/07/2019, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 373/QĐ-UBND ngày 09/05/2025 và các quyết định điều chỉnh của các cấp có thẩm quyền;

- Hạng mục “Hồ sơ lắng”: Đã hoàn thành xong.

- Hạng mục: Xây dựng Trạm bơm nước thô: Đang hoàn thiện thủ tục gia hạn thời gian sử dụng đất do lý do bất khả kháng “*Do cơ quan nhà nước yêu cầu lập quy hoạch chi tiết 1/500 trong quá trình điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư*” sau khi được gia hạn thời gian sử dụng đất sẽ điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và thủ tục cấp phép thi công. Dự kiến thời gian hoàn thành năm 2027.

2.3.Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắng- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ khi được chấp thuận: Đã ký hợp đồng Hợp tác kinh doanh BCC giữa Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh và Công ty Cổ phần tập đoàn Long Phương, bổ sung hợp đồng BCC gửi Sở tài chính để hoàn thiện báo cáo UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

## **III. Các công tác khác**

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên ngày 18/04/2025.



- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV.
- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.
- Công tác cấp nước an toàn: Ban cấp nước an toàn Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn. Định kỳ kiểm tra các nhà máy cấp nước. Các nhà máy cấp nước đảm bảo Kế hoạch cấp nước an toàn đề ra.
- Trong sản xuất kinh doanh Công ty lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc pháp luật Nhà nước, đặc biệt là Luật lao động và Quy chế dân chủ trong Công ty do vậy không để xảy ra hoạt động vi phạm pháp luật Nhà nước. Thực hiện đầy đủ, đúng chính sách BHXH, BHYT đối với người lao động và áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty, tuân thủ các điều khoản theo thoả ước lao động đã ký giữa ban Tổng Giám đốc và Công đoàn Công ty.

#### **IV. Những tồn tại, nguyên nhân:**

##### **1. Những tồn tại**

###### **1.1. Một số dự án chưa đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra:**

- Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m<sup>3</sup>/ngđ) và tuyến ống truyền tải;
- Đầu tư xây dựng trạm bơm nước thô và hồ sơ lắp phục vụ nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, huyện Yên Phong.
- Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắp- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ (nay là xã Chi Lăng, tỉnh Bắc Ninh).

##### **2. Nguyên nhân**

- Vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch.
- Do thay đổi chế độ chính sách (Luật đấu thầu) nên cơ quan Nhà nước chậm có phương án lựa chọn nhà đầu tư các dự án cấp nước.

#### **B. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

##### **I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

1. Đảm bảo duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn đạt Quy chuẩn QCVN01-1:2024/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCDP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.
2. Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty theo hướng thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng theo dõi và kiểm soát thất thoát nước tự động, online, tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2026 là **13,94%**.



3. Chú trọng công tác bảo dưỡng, sửa chữa, các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, rút ngắn thời gian xử lý các sự cố ống và sự cố cụm đồng hồ khách hàng sử dụng nước.

4. Chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống cấp nước, mua sắm các loại vật tư, thiết bị, hoá chất dự phòng, phương tiện giao thông chuẩn bị sẵn sàng cho các tình huống sự cố.

5. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; chủ động tự thiết kế, viết phần mềm công nghệ thông tin quản lý cấp nước, đọc đồng hồ, quản lý mạng lưới đường ống, chống thất thoát, chống thất thu hệ thống cấp nước... Từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

6. Tiếp tục súc rửa mạng đường ống cấp nước bằng phương pháp cầu mút, loại bỏ cặn bám trên thành đường ống sau thời gian sử dụng; Kiểm định các loại đồng hồ đo nước đến hạn theo quy định.

7. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng thanh toán tiền nước bằng chuyển khoản không dùng tiền mặt.

8. Duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông.

9. Công ty ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt chất lượng tốt, giảm dần nguồn nước ngầm cho các hệ thống cấp nước; Nhà máy nước TP Bắc Ninh (nước ngầm) đang xin cấp giấy phép khai thác để tiếp tục sản xuất, khi nguồn nước ngầm suy kiệt không đảm bảo thì Nhà máy sẽ chuyển sang sử dụng nguồn nước mặt Sông Cầu.

**10. Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2026:** xem “BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026” đính kèm.

## **II. Kế hoạch đầu tư phát triển:**

**1. Công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước phát triển khách hàng:**

1.1. Tiếp tục đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp, dịch chuyển các tuyến ống khi các cơ quan yêu cầu, thay thế các tuyến ống cũ không đảm bảo an toàn cấp nước (thường xuyên bục vỡ, sâu khó quản lý, trong đất nhà dân...); lắp đặt hệ thống van giảm áp; lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng, các đồng hồ điện từ kiểm soát lưu lượng áp lực từ xa, thay thế các đồng hồ nước sai hỏng; xây dựng các hố ra vào cầu mút để phục vụ công tác súc rửa đường ống; mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác súc rửa đường ống, nghe rò rỉ, chống thất thoát; đầu tư máy móc thiết bị lắp đặt hệ thống tự động hóa châm hóa chất tại các Nhà máy cấp nước, hệ thống tự động điều khiển trạm bơm nước thô, nước sạch;



lắp đặt bổ sung thêm các máy bơm cấp nước, bơm hóa chất phục vụ đảm bảo chất lượng nước theo nhu cầu của khách hàng; cải tạo chỉnh trang trụ sở làm việc và các công trình công nghệ xử lý nước; bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa các trụ nước chữa cháy trên MLCN công ty quản lý; lắp đặt sứ báo hiệu đường ống; quan trắc môi trường...

1.2. Đầu tư phát triển phần mềm công nghệ thông tin để thực hiện chuyển đổi số, tự động hóa hệ thống cấp nước.

1.3. Đầu tư lắp đặt đồng hồ nước mới nhà dân, cơ quan khoảng **3.400** khách hàng;

1.4. Dịch chuyển hoặc nâng hạ đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc khoảng **8.500** cái;

1.5. Thay thế các đồng hồ cũ/sai hỏng khoảng **2.600** cái;

1.6. Kiểm định đồng hồ khoảng **18.000** cái.

1.7. Bổ sung, nâng công suất trạm biến áp Trạm bơm tăng áp Đại Phúc;

1.8. Xây dựng bể thu bùn, sân phơi bùn cho các Nhà máy cấp nước;

1.9. Lắp đặt đường ống cấp nước bổ sung, tăng áp một số khu vực nước yếu thuộc phường Kinh Bắc;

1.10. Lắp đặt bổ sung đường ống D355 từ Trạm tăng áp Phố Và đến khu Phố Và;

1.11. Tiếp tục đầu tư ốp gạch và xây dựng mái che khu xử lý GĐ2 – Nhà máy nước mặt Bắc Ninh;

1.12. Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị nội thất và cảnh quan “Nhà quản lý, điều hành hệ thống cấp nước và trạm bơm tăng áp”;

1.13. Đầu tư hệ thống máy ép bùn cho Nhà máy nước mặt Bắc Ninh và Nhà máy cấp nước Gia Bình;

1.14. Tiếp tục đầu tư lắp đặt máy phát điện cho Trạm bơm tăng áp Đại Phúc, NMN Chờ và NMN Gia Bình;

1.15. Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, hoá chất phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026;

1.16. Chuyển nhượng lại các tài sản đã đầu tư ở 4 Phường: Phương Liễu - Phương Mao, Việt Hùng - Bồng Lai và 3 Phường Đồng Kỵ - Đồng Nguyên - Tân Hồng theo hợp đồng thuê tài sản số 01/HĐKT/2018 ngày 20/12/2017 và số 02/HĐKT/2020 ngày 08/01/2020.

## **2. Các dự án đầu tư đang thực hiện**



2.1. Tiếp tục thi công các hạng mục Hồ sơ lắng 5,5ha và Tuyến ống truyền tải thuộc dự án “ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m<sup>3</sup>/ngđ) và tuyến ống truyền tải” theo Quyết định chủ trương đầu tư 197/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 và các quyết định điều chỉnh của các cấp có thẩm quyền;

2.2. Tiếp tục đầu tư Trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắng Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ theo Quyết định chủ trương đầu tư 384/QĐ-UBND ngày 19/07/2019 và các quyết định điều chỉnh của các cấp có thẩm quyền;

### **3. Các dự án đầu tư mới**

3.1. Đầu tư xây dựng bổ sung hồ sơ lắng cho Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, tỉnh Bắc Ninh: khi được các cơ quan nhà nước chấp thuận, thực hiện theo các nội dung quyết định chấp thuận đầu tư của các cấp có thẩm quyền.

3.2. Đầu tư xây dựng dự án Nhà máy nước Chờ 2 thuộc xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh: nếu được chấp thuận, thực hiện theo các nội dung quyết định chấp thuận đầu tư của các cấp có thẩm quyền.

3.3. Tổ chức tiếp nhận, quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh tài sản là Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) (công suất 25.000m<sup>3</sup>/ngày đêm)” nếu được Chủ sở hữu giao hoặc quyết định của các cấp có thẩm quyền.

### **III. Các nội dung khác:**

- Mua sắm quần áo, trang thiết bị bảo hộ lao động, đồng phục, quà tết cho người lao động;

- Tổ chức các cuộc thăm quan, học tập kinh nghiệm các Công ty ngành nước trong và ngoài nước.

- Đề tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất tại Trụ sở làm việc số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Công ty sẽ kết hợp giữa văn phòng làm việc và cung cấp dịch vụ văn phòng cho thuê.

### **IV. Các giải pháp thực hiện:**

- Cân đối thu chi, quản lý tốt nguồn vốn đầu tư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tranh thủ huy động các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Chủ động đầu tư, đổi mới khoa học công nghệ vào quản lý.

- Xây dựng các chương trình cấp nước an toàn, duy trì cấp nước ổn định 24/24 giờ, phân vùng tách mạng để chống thất thoát, thất thu nước sạch đảm bảo tỷ lệ thất thoát đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.





- Tăng cường công tác súc rửa MLCN tại các đơn vị toàn công ty, súc rửa quay vòng các tuyến ống cấp nước phân phối trên mạng lưới cấp nước theo chu kỳ súc rửa.

- Vận động khách hàng sử dụng nước sạch, tổ chức hội nghị thu thập ý kiến của khách hàng để ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng

- Phát huy nguồn nội lực để mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản xuất, quan tâm đào tạo và đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty đáp ứng yêu cầu thực tế công việc.

- Áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Khen thưởng kịp thời cho các cá nhân tổ chức có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động.

- Thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các Công ty cấp nước phát triển để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cải tiến áp dụng các mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc và phó Tổng giám đốc;
- Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lưu Xuân Tâm**





**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**  
(Kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2026)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với năm 2024	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ kế hoạch 2026 so với thực hiện 2025
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9	10=9/6
<b>A</b>	<b>SẢN XUẤT NƯỚC:</b>								
<b>I</b>	<b>Sản lượng nước thô</b>	m <sup>3</sup>	31.532.842	33.795.748	32.867.472	104,23%	97,25%	33.570.259	102,14%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m <sup>3</sup>	1.379.050	744.600	360.690	26,15%	48,44%	598.950	166,06%
2	Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh	m <sup>3</sup>	25.202.720	27.816.125	27.309.816	108,36%	98,18%	27.488.484	100,65%
	- Giai đoạn 1	m <sup>3</sup>	11.494.373	11.400.000	9.477.191			9.125.000	
	- Giai đoạn 2	m <sup>3</sup>	13.708.343	16.416.125	9.267.385			7.345.393	
	- Giai đoạn 3	m <sup>3</sup>			8.565.240			11.018.090	
3	NMN Thừa	m <sup>3</sup>	1.540.473	1.542.000	1.554.696	100,92%	100,82%	1.709.809	109,98%
4	NMN Gia Bình	m <sup>3</sup>	1.380.350	1.499.389	1.534.118	111,14%	102,32%	1.583.016	103,19%
5	NMN TT Chờ	m <sup>3</sup>	2.030.249	2.193.634	2.108.152	103,84%	96,10%	2.190.000	103,88%
<b>II</b>	<b>Sản lượng nước sạch</b>	m <sup>3</sup>	33.340.413	35.760.655	36.258.000	108,75%	101,39%	36.027.252	99,36%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m <sup>3</sup>	1.367.445	737.154	357.083	26,11%	48,44%	592.961	166,06%
2	Mua nước sạch Cty Sông Cầu	m <sup>3</sup>	3.048.865	3.285.000	3.793.997	124,44%	115,49%	3.285.000	86,58%
3	Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh	m <sup>3</sup>	24.296.488	26.981.641	27.282.506	112,29%	101,12%	27.213.599	99,75%
	- Giai đoạn 1	m <sup>3</sup>	11.803.626	11.058.000	9.628.207			9.033.750	
	- Giai đoạn 2	m <sup>3</sup>	12.492.862	15.923.641	9.174.711			7.271.940	
	- Giai đoạn 3	m <sup>3</sup>			8.479.588			10.907.909	
3.1	Cấp nước sạch lên TP BN (cũ)	m <sup>3</sup>	17.555.185	18.968.546	18.431.433	104,99%	97,17%	16.646.446	90,32%





STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với năm 2024	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ kế hoạch 2026 so với thực hiện 2025
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9	10=9/6
3.2	Cấp nước sạch cho xí nghiệp Quế võ	m <sup>3</sup>	7.471.598	8.013.095	8.851.073	118,46%	110,46%	10.567.153	119,39%
Trong đó	Xí nghiệp Quế Võ bán buôn	m <sup>3</sup>	3.032.189	7.080.095	7.835.723	258,42%	110,67%	8.202.551	104,68%
Trong đó	Xí nghiệp Quế Võ cấp các hộ dân	m <sup>3</sup>	4.439.409	933.000	1.015.350	22,87%	108,83%	2.364.602	232,89%
4	NMN Thừa	m <sup>3</sup>	1.183.532	1.192.178	1.213.829	102,56%	101,82%	1.213.047	99,94%
5	NMN Gia Bình	m <sup>3</sup>	1.427.785	1.445.101	1.477.567	103,49%	102,25%	1.519.695	102,85%
6	NMN TT Chờ (tự sản xuất)	m <sup>3</sup>	2.013.203	2.119.581	2.075.518	103,10%	97,92%	2.102.400	101,30%
6.1	Cấp thị trấn Chờ	m <sup>3</sup>	949.542	1.004.543	923.843	97,29%	91,97%	944.454	102,23%
Trong đó	Chờ cấp hộ dân, cơ quan, YPIIA	m <sup>3</sup>	-	1.004.543	923.843		91,97%	944.454	102,23%
6.2	Cấp 3 phường thuộc TX Từ Sơn - Theo đồng hồ tổng D200 Từ Sơn	m <sup>3</sup>	1.063.661	1.115.038	1.151.675	108,27%	103,29%	1.258.497	109,28%
6.2.1	Cấp 3 phường thuộc TX Từ Sơn (XNCN Từ Sơn quản lý đến 31/7/2025) - Theo đồng hồ tổng D200 Từ Sơn	m <sup>3</sup>	1.063.661	1.115.038	684.868	64,39%	61,42%	1.258.497	
6.2.2	Cấp 3 phường thuộc TX Từ Sơn (bán buôn cho Công ty Long Phương từ 31/7) - Theo đồng hồ tổng D200 Từ Sơn	m <sup>3</sup>			466.807				
7	Mua nước sạch từ NMN Long Châu Trung Nghĩa	m <sup>3</sup>	2.898	-	57.500	1984,13%		100.551	174,87%
Trong đó	Mua nước sạch từ NMN Long Châu Trung Nghĩa (tính đến 31/7/2025)	m <sup>3</sup>			29.810				
Trong đó	Mua nước sạch từ NMN Long Châu Trung Nghĩa (bán buôn cho Công ty Long Phương)	m <sup>3</sup>			27.690			100.551	
	Mua nước sạch Công ty An Việt cấp 3 phường Từ Sơn	m <sup>3</sup>	197	-	-				

*α*



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với năm 2024	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ kế hoạch 2026 so với thực hiện 2025
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9	10=9/6
8	Tổng nước sạch cấp 3 phường Từ Sơn (tính tăng phần Công ty quản lý đến 31/7/2025)	m3	1.066.756	1.115.038					
III	<b>Tổng sản lượng nước tiêu thụ</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>30.058.593</b>	<b>32.086.515</b>	<b>32.627.399</b>	<b>108,55%</b>	<b>101,69%</b>	<b>31.809.834</b>	<b>97,49%</b>
1	Khu vực TP Bắc Ninh	m <sup>3</sup>	19.003.255	20.047.890	19.695.518	103,64%	98,24%	17.671.514	89,72%
2	XNCN Quế Võ	m <sup>3</sup>	6.844.701	7.612.440	8.433.643	123,21%	110,79%	9.283.244	110,07%
3	NMN Thừa	m3	1.304.413	1.326.543	1.373.560	105,30%	103,54%	1.479.128	107,69%
3.1	NMN Thừa bán nước sạch	m <sup>3</sup>	997.018	1.014.543	1.008.734	101,18%	99,43%	1.032.910	102,40%
3.2	NMN thừa bán nước thô	m3	307.395	312.000	364.826	118,68%	116,93%	446.219	122,31%
4	NMN Gia Bình	m <sup>3</sup>	1.211.207	1.232.671	1.266.289	104,55%	102,73%	1.303.898	102,97%
5	NMN TT Chờ	m <sup>3</sup>	811.355	863.907	1.263.166	155,69%	146,22%	2.072.050	164,04%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn (trước 31/7/2025)	m <sup>3</sup>	883.662	1.003.063	595.223				
IV	<b>Số lượng khách hàng</b>	<b>hộ</b>	<b>97.622</b>	<b>83.704</b>	<b>84.369</b>	<b>86,42%</b>	<b>100,79%</b>	<b>87.670</b>	<b>103,91%</b>
1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	hộ	59.794	60.273	60.183	100,65%	99,85%	61.643	102,43%
2	XNCN Quế Võ	hộ	11.835	3.407	4.234	35,78%	124,27%	5.601	132,29%
3	NMN Thừa	hộ	6.497	6.615	6.578	101,25%	99,44%	6.716	102,10%
4	NMN Gia Bình	hộ	8.020	8.164	8.089	100,86%	99,08%	8.306	102,68%
5	NMN TT Chờ	hộ	5.061	5.244	5.284	104,41%	100,76%	5.404	102,27%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	hộ	6.415	1	1				
V	<b>Tỷ lệ thất thoát mạng đường ống</b>								



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với năm 2024	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ kế hoạch 2026 so với thực hiện 2025
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9	10=9/6
1	Thành phố Bắc Ninh (cũ)	%	13,51%	12,8%	12,8%	-0,73%	0,0%	13,90%	1,12%
2	XNCN Quế Võ	%	3,07%	5,0%	4,72%	1,65%	-0,28%	12,15%	7,43%
3	NMN Thừa	%	15,76%	14,9%	16,90%	1,14%	2,00%	14,85%	-2,05%
4	NMN Gia Bình	%	15,17%	14,7%	14,30%	-0,87%	-0,40%	14,20%	-0,10%
5	NMN TT Chờ	%	6,86%	6,64%	6,14%	-0,72%	-0,49%	5,94%	-0,20%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	%	16,8%	10,0%	Trả về công ty Long Phương				
7	<i>Thất thoát nước Mạng đường ống toàn công ty (theo chỉ số đồng hồ cấp ra MLCN)</i>	%	11,86%	11,15%	11,00%	-0,86%	-0,15%	12,94%	1,94%
8	<i>Thất thoát nước thau rửa các bể nước tại các nhà máy (toàn Công ty)</i>	%	2,75%	3,2%	3,2%	0,40%	0,00%	1,00%	-2,15%
9	<b>Tổng cộng thất thoát chung toàn Công ty</b>	%	14,61%	14,3%	14,15%	-0,46%	-0,15%	13,94%	-0,21%
VII	<b>Tiêu thụ nguyên vật liệu</b>								
1	<b>Lượng điện tiêu thụ</b>								
1.1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh (trước khi dừng sản xuất vào Tháng 6/2025)	(Kw/m3)	0,520	0,60	0,746	0,226	0,146	0,550	-0,196
1.2	Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,320	0,32	0,310	-0,010	-0,010	0,310	0,000
1.3	NMN Thừa	(Kw/m3)	0,336	0,43	0,322	-0,014	-0,108	0,320	-0,002



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với năm 2024	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ kế hoạch 2026 so với thực hiện 2025
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9	10=9/6
1.4	NMN Gia Bình	(Kw/m3)	0,280	0,27	0,260	-0,020	-0,010	0,260	0,000
1.5	NMN TT Chờ	(Kw/m3)	0,253	0,26	0,283	0,030	0,023	0,283	0,000
<b>2</b>	<b>Lượng phèn tiêu thụ (phèn PAC lỏng 17%)</b>								
2.1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	10,050	9,00	7,83	-2,220	-1,170	7,83	0,000
2.2	Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh	(gam/m3)	27,600	20,00	22,00	-5,600	2,000	20,00	-2,000
2.3	NMN Thừa	(gam/m3)	24,500	26,00	24,90	0,400	-1,100	24,90	0,000
2.4	NMN Gia Bình	(gam/m3)	30,000	31,00	30,50	0,500	-0,500	30,00	-0,500
2.5	NMN TT Chờ	(gam/m3)	24,900	25,00	23,00	-1,900	-2,000	23,00	0,000
<b>3</b>	<b>Lượng Javel 12%</b>								
3.1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	50,860	50,00	49,72	-1,140	-0,280	49,72	0,000
3.2	Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh	(gam/m3)	18,890	20,00	20,00	1,110	0,000	18,00	-2,000
3.3	NMN Thừa	(gam/m3)	15,700	16,00	14,70	-1,000	-1,300	14,60	-0,100
3.4	NMN Gia Bình	(gam/m3)	15,000	16,00	11,50	-3,500	-4,500	11,00	-0,500
3.5	NMN TT Chờ	(gam/m3)	23,300	24,00	24,70	1,400	0,700	24,70	0,000
<b>4</b>	<b>Lượng vôi tiêu thụ</b>								
4.1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	gam/m3	79,890	80,00	76,69	-3,200	-3,310	76,69	0,000
<b>B</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP:</b>								
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đ</b>	<b>290.867</b>	<b>285.253</b>	<b>299.351</b>	<b>102,92%</b>	<b>104,94%</b>	<b>329.501</b>	<b>110,07%</b>



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với năm 2024	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ kế hoạch 2026 so với thực hiện 2025
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9	10=9/6
1	<b>Doanh thu nước sạch</b>	Triệu đ	274.593	273.506	277.984	101,24%	101,64%	311.402	112,02%
1.1	Khu vực thành phố Bắc Ninh (cũ)	Triệu đ	179.743	189.530	187.972	104,58%	99,18%	199.330	106,04%
1.2	XNCN Quế Võ	Triệu đ	56.773	45.676	51.456	90,63%	112,65%	69.015	134,12%
1.3	NMN Thừa	Triệu đ	10.379	10.565	12.061	116,21%	114,16%	13.553	112,37%
1.4	NMN Gia Bình	Triệu đ	11.546	11.871	10.613	91,92%	89,41%	12.000	113,07%
1.5	NMN TT Chờ	Triệu đ	7.736	8.128	10.245	132,43%	126,05%	17.504	170,85%
1.6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	Triệu đ	8.416	7.736	5.637	66,98%	72,87%		
2	<b>Cho thuê Tài sản (NM Lim)</b>	Triệu đ	787	787	787	100,00%	100,00%	787	100,00%
3	<b>Doanh thu Xây lắp</b>	Triệu đ	3.684	1.700	3.042	82,58%	178,96%	1.937	63,66%
4	<b>Doanh thu tài chính</b>	Triệu đ	2.813	750	2.293	81,52%	305,76%	84	3,66%
5	<b>Doanh thu khác</b>	Triệu đ	7.920	7.407	14.302	180,59%	193,09%	14.302	100,00%
6	<b>Thu nhập khác</b>	Triệu đ	1.070	1.103	942	88,02%	85,36%	989	105,00%
II	<b>Tổng chi phí</b>	Triệu đ	230.109	252.400	258.326	112,26%	102,35%	288.478	111,67%
III	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	Triệu đ	61.197	32.853	41.025	67,04%	124,87%	41.023	100,00%
IV	<b>Tổng số lao động</b> (Kế hoạch năm 2026 tuyển dụng thêm 09 người; giảm 02 người do nghỉ hưu)	người	301	305	296	98,34%	97,05%	303	102,36%
V	<b>Thu nhập bình quân</b> (Kế hoạch tổng quỹ lương năm 2026: Dự kiến 57.130 triệu đồng (bằng đơn giá tiền lương: 1.796 đ/m3 x sản lượng nước tiêu thụ)	Triệu đ/ng/th	14,8	15,3	16,1	108,78%	105,23%	15,7	97,52%

*(Chữ ký)*



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với năm 2024	Tỷ lệ thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ kế hoạch 2026 so với thực hiện 2025
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9	10=9/6
VI	Nộp ngân sách (VAT+TNDN, TN, TCN, MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	20.451	30.000	18.436	90,15%	61,45%	25.000	135,60%
VII	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	51.279	27.597	34.978	68,21%	126,75%	34.460	98,52%
VIII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	13,58	7,27	9,16	67,46%	125,97%	9,02	98,49%

**Ghi chú:**

**1. Một số lưu ý trong Kết quả thực hiện năm 2025:**

- Sản lượng cấp nước của Xí nghiệp Cấp nước Quế Võ năm 2025 tăng so với năm 2024 chủ yếu do mở rộng phạm vi cấp nước tại 4 phường thuộc Quế Võ (chuyển giao cho Công ty Long Phương kinh doanh từ 01/01/2024) và tăng sản lượng cấp cho Khu công nghiệp Quế Võ 3 nhờ nhu cầu sản xuất ổn định.

- Sản lượng Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh năm 2025 thấp hơn kế hoạch do tạm dừng hoạt động từ tháng 6/2025 để hoàn thiện hồ sơ xin cấp lại giấy phép khai thác nước ngầm theo quy định Luật Tài nguyên nước. Trong cùng thời gian, Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh đã đưa vào vận hành Giai đoạn 3 từ tháng 5/2025, góp phần đảm bảo ổn định cấp nước và bù đắp sản lượng thiếu hụt từ nguồn ngầm.

**2. Một số lưu ý trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

- Chỉ tiêu định mức điện năng tiêu thụ của Nhà máy nước Chờ sẽ được tính toán, hiệu chỉnh theo phương án bơm nước thô trực tiếp từ sông Cầu lên khu xử lý, không qua hồ chứa lắng và trạm bơm trung chuyển.

- Sản lượng cấp nước của Nhà máy Chờ năm 2026 dự kiến tăng đáng kể do bán buôn sản lượng cấp nước cho 03 phường Từ Sơn (Công ty Long Phương kinh doanh từ 01/8/2025).

- Công ty đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị nâng công suất khai thác nước mặt của Nhà máy nước Chờ từ 6.000 m<sup>3</sup>/ngđ lên 10.000 m<sup>3</sup>/ngđ theo quy định của Luật Tài nguyên nước. Trong thời gian chưa được cấp phép điều chỉnh, Công ty lập kế hoạch bổ sung nguồn nước từ các nhà máy lân cận để bảo đảm duy trì ổn định cấp nước cho khu vực

- Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh hiện vẫn tạm dừng khai thác; Công ty đang trình hồ sơ xin cấp phép khai thác nước ngầm theo quy định mới (dự kiến được cấp trong tháng 9/2026). Sau khi được cấp phép, Công ty sẽ duy trì khai thác ở mức dưới 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ, sử dụng làm nguồn dự phòng cấp nước an toàn.

- Nhà máy cấp nước Khu công nghiệp Nam Sơn – Hạp Lĩnh đã đưa vào vận hành trong năm 2026, theo đó sản lượng nước bán cho Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc sẽ giảm khoảng 6.500 m<sup>3</sup>/ngđ, các khu công nghiệp tự chủ một phần nguồn cấp, các đơn vị mua buôn tập trung chống thất thoát đạt mục tiêu theo Quyết định số 2147/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025" (<15%) nên sản lượng nước sạch tiêu thụ năm 2026 có xu hướng giảm và tỷ lệ thất thoát khu vực thành phố Bắc Ninh (cũ) và Quế Võ tăng.



*(Handwritten signature)*



Bắc Ninh, ngày 04 tháng 06 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ điều lệ Công ty CP nước sạch Bắc Ninh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 18/4/2025, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	928.816.307.226
2	Nợ phải trả	Đồng	515.882.636.680
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	412.933.670.546
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	296.116.077.491
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	41.024.732.723
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	34.977.760.546
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	916

(Chi tiết đăng tải trên website: <http://nuocsachbacninh.com.vn/Quan hệ cổ đông/> Báo cáo tài chính).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VP



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiên Long



Số: QA. /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 4 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

*V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025*

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh**

- Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh ngày 18 tháng 04 năm 2025;
- Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2025;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- Căn cứ văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước tham gia biểu quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025, Cụ thể như sau:

**Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	VND	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2025	VND	34.977.760.546
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	VND	34.977.760.546
	Trích quỹ Đầu tư phát triển	VND	2.000.000.000
	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	VND	1.503.675.415
	Thù lao của HĐQT không điều hành	VND	588.000.000
	Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước	VND	4.601.511.431
	Chi trả cổ tức (7%/vốn điều lệ) (*)	VND	26.284.573.700

**(\*) Lưu ý:**

Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 6%/cổ phiếu; tức 01 cổ phiếu nhận được **600** đồng.

Số còn lại chi đợt 2 là: **1%**, tức 01 cổ phiếu nhận được **100** đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Long**



Số: 02 /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 4 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh**

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2025;*

*Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026. Cụ thể như sau:

Trên cơ sở lợi nhuận dự kiến Hội đồng quản trị đề xuất trích lập một phần vào Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi và chi trả cổ tức bằng tiền là 7%, tức 01 cổ phiếu nhận được **700** đồng.

Giao HĐQT quyết định thời gian và mức tạm ứng cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



**Nguyễn Tiến Long**



Số: 03./TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 4 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
V/v Phê duyệt chi Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,  
Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2025  
và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua Tờ trình phê duyệt chi thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2025 và đề xuất kế hoạch năm 2026. Như sau:

1. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2025.

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/tháng	Số tiền thù lao/năm
	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch HĐQT	25.000.000	300.000.000
2	Lưu Xuân Tâm	Phó CT HĐQT	20.000.000	240.000.000
3	Nguyễn Đình Tôn	Thành viên HĐQT	12.000.000	144.000.000
4	Vũ Thị Chuyên	Thành viên HĐQT	12.000.000	144.000.000
5	Nguyễn Xuân Quyết	Thành viên ĐL HĐQT	12.000.000	144.000.000
	<b>Ban kiểm soát</b>			
1	Trần Thị Hương	Trưởng ban kiểm soát	12.000.000	144.000.000
2	Nguyễn Hồng Thiện	Ủy viên ban kiểm soát	8.000.000	96.000.000
3	Nguyễn Thị Mai Lan	Ủy viên ban kiểm soát	8.000.000	96.000.000



	Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty			
1	Ngô Việt Thắng	Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Phạm Thị Thủy	Thư ký Công ty (QĐ số 38/QĐ-NSBN ngày 19/09/2025)	8.000.000	26.900.000
<b>Tổng</b>				<b>1.430.900.000</b>

**2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2026:**

*ĐVT: đồng*

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	25.000.000	300.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	20.000.000	240.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	12.000.000	144.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	12.000.000	144.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	8.000.000	96.000.000
6	Người phụ trách quản trị	8.000.000	96.000.000
7	Thư ký HĐQT/Thư ký Công ty	8.000.000	96.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! ✓



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Long**





Số: 04 /TTr-HĐQT  
V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc  
lập năm 2026

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 06 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

**1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

**2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty: Công ty TNHH kiểm toán VaCo.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Long**



Số: 05/TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 06 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

V/v Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/4/2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

**1. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:**

- Địa chỉ trụ sở chính hiện tại: Số 57 Ngô Gia Tự, Phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Địa chỉ trụ sở chính sau thay đổi: Số 8 đường Nguyễn Hữu Du, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.
- Thời gian triển khai: trong tháng .... năm 2026 (sau khi ĐHĐCĐ thông qua)

**2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh:**





Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại khoản 2 Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty chi tiết như sau:

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
Điều 2. Tên gọi, hình thức, địa chỉ trụ sở và thời gian hoạt động của Công ty	2. Trụ sở chính: - Địa chỉ: <u>Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh</u> - Điện thoại: 0222 3824369; Fax: 0222. 3822708 - Website: <a href="http://www.nuocsachbacninh.vn">Http://www.nuocsachbacninh.vn</a>	2. Trụ sở chính: - Địa chỉ: <b>Số 8 đường Nguyễn Hữu Du, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh</b> - Điện thoại: 0222. 3822708; - Website: <a href="http://www.nuocsachbacninh.vn">Http://www.nuocsachbacninh.vn</a>

3. Ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc quyết định các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn những công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thuế, thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục liên quan khác với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo quy định của Pháp luật;

- Thực hiện các công việc cần thiết có liên quan khác theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! ↓

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Long**



Bắc Ninh, ngày 4 tháng 06 năm 2026

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh;
- Văn bản pháp luật khác có liên quan.

Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh như sau:

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi là “Đại hội”) Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông và các bên tham dự Đại hội đối với điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG II  
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ  
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:
  - a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không



xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Được ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

3. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả nội dung có trong chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có), trong đó có ghi Họ và tên cổ đông, Mã số cổ đông, Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền và Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:

- a. Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy tờ tùy thân khác (nếu là cá nhân)
- b. Bản sao công chứng Đăng ký kinh doanh và Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy tờ tùy thân khác của người đại diện theo pháp luật. (nếu là tổ chức)

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách Cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.

2. Trường hợp Cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì Cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

6. Đối với hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, trường hợp Cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội trong thời gian Cổ đông đó vắng mặt.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội, Đoàn chủ tịch**

1. Chủ tọa và thành phần đoàn chủ tịch do Đại hội bầu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Đoàn Chủ tịch Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội



một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định về các vấn đề chính, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Đoàn chủ tịch trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

f. Có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

- Hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;

g. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;  
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

#### **Điều 7. Ban thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử, được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết để giúp việc Đại hội. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến cuộc họp Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

#### **Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 01 Trưởng ban và các thành viên có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Căn cước công dân, Hộ chiếu, Bản sao công chứng Giấy CNĐKKD, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

#### **Điều 9. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu là các thành viên trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông, trong đó gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị



của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử
- b. Thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
- c. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua Đại hội;
- d. Kiểm tra danh sách các ứng cử viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) trước khi thực hiện bầu cử (nếu có);
- e. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên HĐQT và BKS theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có);
- f. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông (nếu có);
- g. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có);
- a. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa các vấn đề được lấy ý kiến thông qua Đại hội;
- b. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu);
- c. Bàn giao lại biên bản kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội;
- d. Cùng chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- e. Thực hiện nhiệm vụ được giao khác.

### CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### **Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội Cổ đông được tiến hành khi có số lượng cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định

2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo chương trình Đại hội được Ban tổ chức chuẩn bị và thông qua tại Đại hội.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026.

#### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông phát biểu ý kiến



của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá thẩm quyền của Doanh nghiệp. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận;

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không vượt quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

### **Điều 13. Thê lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông tham dự trực tiếp tại địa điểm họp như sau :

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề bao gồm: Danh sách Đoàn chủ tịch; Danh sách Ban thư ký Đại hội; Danh sách Ban Kiểm phiếu Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Chương trình Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội; các nội dung khác (nếu có).

#### **❖ Cách thức biểu quyết:**

- Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng việc giơ **“THẺ BIỂU QUYẾT”** để biểu quyết **“Tán thành”**, hoặc **“Không tán thành”**, hoặc **“Không có ý kiến”** với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn chủ tịch yêu cầu biểu quyết. Với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông chỉ được giơ thẻ một lần hoặc **“Tán thành”**, hoặc **“Không tán thành”**, hoặc **“Không có ý kiến”**. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.
- Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến.

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết và bỏ phiếu kín: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung: tờ trình, báo cáo tại Đại hội, các vấn đề khác ghi trong Phiếu biểu quyết (nếu có); được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

#### **❖ Cách thức biểu quyết:**

- Khi biểu quyết từng nội dung, Cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô biểu quyết (*Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến*), ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết rồi bỏ vào hòm phiếu.
- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Cổ đông không đánh dấu chọn vào bất kỳ ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
  - + Phiếu biểu quyết không phải là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành;



- + Phiếu biểu quyết không theo Mẫu quy định, không được đóng Dấu treo của Công ty;
  - + Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, rách, nát;
  - + Phiếu biểu quyết không có họ tên và chữ ký của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông;
  - + Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;
  - + Phiếu biểu quyết được nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi Chủ tọa Đại hội tuyên bố thời gian bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, ngoại trừ nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.
3. Đối với việc thông qua các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020, Khoản 3 Điều 39 Điều lệ Công ty phải đạt từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Điều 14. Biên bản và nghị quyết Đại hội**
1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung của Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty theo quy định.

## CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

### **Điều 15. Trật tự Đại hội**

1. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.
2. Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.
3. Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.
4. Chấp hành quy chế Tổ chức Đại hội và sự điều khiển cuộc họp của Chủ tọa.

### **Điều 16. Trường hợp tiến hành Đại hội không thành công**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các Cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ.

## **CHƯƠNG V** **HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 5 chương, 17 Điều được Đoàn Chủ tịch Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh áp dụng, thông qua và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.
2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**  
  
**Nguyễn Tiến Long**





## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Thời gian tổ chức: 13h30 phút ngày 04 tháng 06 năm 2026

Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
13h30-14h00	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông</b> - Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt - Phát tài liệu, phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết
14h00-14h20	<b>Khai mạc Đại hội:</b> - Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời; - Thông qua Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thông qua Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu; Mời Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký lên làm việc; - Chủ tọa đại hội lên phát biểu khai mạc; - Thông qua Quy chế Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
14h20-14h30	<b>Đại hội biểu quyết thông qua nội dung, chương trình làm việc</b>
14h30-16h00	<b>Thông qua Báo cáo, tờ trình; Lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông:</b> - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Hội đồng quản trị; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025; - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025; - Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2026; - Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026. - Tờ trình Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có); <b>Thảo luận</b> <i>Đoàn chủ tịch, Ban kiểm soát và thành viên liên quan giải trình các ý kiến của Cổ đông.</i>
16h00-16h15	<b>Cổ đông ghi và bỏ phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình</b>
16h15-16h30	<b>Nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu làm việc.</b>
16h30-16h45	<b>Báo cáo và thông qua kết quả kiểm phiếu</b>
16h45-17h00	<b>Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội</b>
17h00	<b>Tuyên bố bế mạc Đại hội và ăn tối</b>

(Chương trình có thể thay đổi theo diễn biến tại Đại hội)